

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Cơ khí-Động lực; Chuyên ngành: Công nghệ Nhiệt Lạnh

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Xuân Viên

2. Ngày tháng năm sinh: 20/08/1987; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Hồng Liêm, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): B803, C/c Linh Trung, KP1, Phường Linh Trung, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

TS. Nguyễn Xuân Viên

Bộ môn Năng lượng tái tạo, Khoa Cơ khí Động lực, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng; Điện thoại di động: 0964963436; E-mail: viennx@hcmute.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 09 năm 2012 đến tháng 06 năm 2014: Học Thạc sĩ tại Đại học Nguyên Trí (Yuan Ze University), Đài Loan.

Từ tháng 09 năm 2014 đến tháng 06 năm 2017: Nghiên cứu sinh Tiến sĩ tại Đại học Nguyên Trí (Yuan Ze University), Đài Loan.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Từ tháng 11 năm 2017 đến nay: Giảng viên, Trưởng Bộ môn Năng lượng tái tạo, Khoa Cơ khí Động lực, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh.

Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Năng lượng tái tạo;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Bộ môn

Cơ quan công tác hiện nay: Bộ môn Năng lượng tái tạo, Khoa Cơ khí Động lực, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh - thuộc Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

Địa chỉ cơ quan: 01 Võ Văn Ngân, Phường Linh Chiểu, Tp. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: (+84 - 028) 38968641

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 03 năm 2012; số văn bằng: 034719; ngành: Kỹ thuật Nhiệt-Điện lạnh, chuyên ngành: Kỹ thuật Nhiệt-Điện lạnh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS tháng 06 năm 2014; số văn bằng:; ngành: Kỹ thuật Năng lượng tái tạo; chuyên ngành: Kỹ thuật Năng lượng tái tạo; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Nguyên Trí (Yuan Ze University), Đài Loan.

- Được cấp bằng TS tháng 06 năm 2017; số văn bằng:; ngành: Kỹ thuật Cơ khí; chuyên ngành: Năng lượng tái tạo; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Nguyên Trí (Yuan Ze University), Đài Loan.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại HĐGS cơ sở: **Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. Hồ Chí Minh.**

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo Sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Cơ khí-Động lực.**

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu chính thứ 1:** Nghiên cứu tính toán, thiết kế, mô phỏng, chế tạo và thực nghiệm hệ thống tích trữ lạnh, tích trữ nhiệt trong hệ thống nhiệt lạnh.
- **Hướng nghiên cứu chính thứ 2:** Nghiên cứu tính toán, thiết kế, mô phỏng, chế tạo và thực nghiệm hệ thống Pin nhiên liệu (Fuel Cells) để ứng dụng phát triển các nguồn năng lượng tái tạo.
- **Hướng nghiên cứu chính thứ 3:** Ứng dụng trí tuệ nhân tạo phân tích chẩn đoán, dự báo các lỗi, độ bám bụi và sản lượng của tấm Pin (Photovoltaic) hệ thống năng lượng mặt trời.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn chính **02 HVCH** bảo vệ thành công Luận văn Thạc sĩ.
 - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng 04
 - + Đã hoàn thành **02 đề tài NCKH cấp Trường** với vai trò là **Chủ nhiệm đề tài**;
 - + Đã hoàn thành **01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo** với vai trò là **Chủ nhiệm đề tài**;
 - + Đã hoàn thành **01 đề tài NCKH cấp Bộ Khoa học và Công nghệ (Quỹ NAFOSTED)** với vai trò là **Chủ nhiệm đề tài**;
 - Đã công bố **28 bài báo** khoa học, trong đó **18 bài báo** khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín, **02 bài báo** khoa học trên tạp chí quốc tế khác, **01 bài báo** hội nghị khoa học quốc tế thuộc Springer Proceedings Indexed by Scopus, **04 bài báo** hội nghị khoa học quốc tế có chỉ số ISBN, **03 bài báo** khoa học trên tạp chí quốc gia có uy tín.
 - Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
 - Số lượng sách đã xuất bản **01 sách**, trong đó **01 sách** thuộc nhà xuất bản có uy tín;
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Giấy khen của hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh năm 2025.
 - Giấy khen của hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh năm 2023.
 - Giấy khen của liên đoàn lao động TP. Hồ Chí Minh năm 2022.
 - Bằng khen của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo năm 2020;
 - Giấy khen của liên đoàn lao động TP. Hồ Chí Minh năm 2019.
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

+ Về tiêu chuẩn của nhà giáo:

- Có phẩm chất, tư tưởng, đạo đức tốt, có tác phong phù hợp với nghề nghiệp, luôn trung thực, khách quan trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động trong đơn vị công tác. Bản thân tự đánh giá thấy mình đáp ứng các tiêu chuẩn đối với nhà giáo được quy định tại Điều 67 Luật giáo dục năm 2019.

+ Về nhiệm vụ của nhà giáo:

- Giảng dạy cả bậc đại học và thạc sĩ tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh từ năm 2017 đến nay, nhận được nhiều đánh giá tốt từ sinh viên, tham gia hướng dẫn luận văn tốt nghiệp đại học và thạc sĩ.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao với vai trò là Trưởng bộ môn Năng lượng tái tạo và phụ trách trung tâm nghiên cứu Năng lượng tái tạo.

- Tham gia Ban soạn thảo xây dựng và hoàn thành đề án mở ngành Năng lượng tái tạo với vai trò là thư ký Ban soạn thảo.

- Tham gia xây dựng, phản biện đề cương chi tiết, chương trình đào tạo đại học, thạc sĩ và tiến sĩ các ngành Năng lượng tái tạo, ngành Công nghệ kỹ thuật Nhiệt, ngành Công nghệ kỹ thuật Ô tô.

- Tham gia hội đồng và phản biện các đề tài NCKH các cấp trong và ngoài trường. Tham gia phản biện cho nhiều tạp chí quốc tế uy tín.

- Tích cực tham gia các hoạt động trao đổi, kết nối và hợp tác với doanh nghiệp.

- Nghiên cứu khoa học: Thực hiện thành công 01 đề tài Quỹ NAFOSTED (**chủ nhiệm đề tài**) của Bộ Khoa học và Công nghệ (nghiệm thu năm 2022); 01 đề tài cấp Bộ (**chủ nhiệm đề tài**) của Bộ Giáo dục và đào tạo (nghiệm thu năm 2022), 01 đề tài NCKH cấp Trường (**chủ nhiệm đề tài**) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (nghiệm thu năm 2025) và 01 đề tài NCKH cấp Trường Trọng Điểm (**chủ nhiệm đề tài**) của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh (nghiệm thu năm 2019).

- Sau khi tốt nghiệp Tiến sĩ, từ năm 2017 đến nay, Ứng viên có nhiều công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục tạp chí ISI (SCI, SCIE), và tham gia báo cáo tại nhiều hội nghị khoa học.

- Bản thân tự đánh giá thấy mình hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ trong khuôn khổ các nhiệm vụ của nhà giáo được quy định tại Điều 69 Luật giáo dục năm 2019.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: **06 năm 08 tháng (chưa tính tập sự).**
- Số năm học đủ giờ giảng dạy đủ tiết chuẩn trở lên là **08 năm liên tục.**
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	-	-	-	01	195	45	240/306.3/270
2	2018-2019	-	-	-	06	630	45	675/889.38/270
3	2019-2020	-	-	01 ThS	05	660	45	705/869.9/270
4	2020-2021	-	-	01 ThS	04	570	45	615/854.98/216 (**)
5	2021-2022	-	-	-	10	495	-	495/819.11/216 (**)
03 năm học cuối								
6	2022-2023	-	-	-	05	675	45	720/887.73/216 (**)
7	2023-2024	-	-	-	03	255	90	345/544.7/216 (**)
8	2024-2025	-	-	-	04	465	45	465/575.63/216 (**)

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

**** Trường bộ môn được tính 80% định mức chuẩn 270 tiết (0.8*270=216 tiết).**

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

-Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

-Bảo vệ luận văn ThS ☒ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐;

tại nước: Đài Loan năm 2014 (Thạc sĩ) và năm 2017 (Tiến sĩ).

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Hoàn thành 14 khoá học trong chương trình đào tạo Thạc sĩ và Tiến sĩ bằng tiếng Anh;

- Viết luận án, bảo vệ và nhận bằng Tiến sĩ tại Đài Loan (sử dụng tiếng Anh);

- Slide bài giảng các môn học chương trình đào tạo Kỹ sư chất lượng cao bằng tiếng Anh;

- Báo cáo nghiên cứu khoa học, xuất bản bài báo khoa học bằng tiếng Anh (tham gia nhiều báo cáo trực tiếp tại các hội nghị khoa học quốc tế bằng tiếng Anh).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thanh Huy		X	X		Từ 28/08/2018 đến 28/02/2019	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	18/08/2020 2174/QĐ-ĐHSPKT
2	Lương Phạm Trung Khánh		X	X		Từ 28/08/2019 đến 28/02/2020	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	06/07/2021 1564/QĐ-ĐHSPKT

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	-	-	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Giáo trình Thực tập Hệ thống Điện Gió và Mặt trời	GT	Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh Năm 2023 Mã số sách chuẩn quốc tế (ISBN):	02	Chủ biên	03/05 Chương Bao gồm Chương 1 từ trang 17 đến trang 41. Chương 3 từ trang 131 đến trang 168.	Giấy xác nhận mục đích sử dụng sách phục vụ đào tạo của cơ sở GDĐH ngày 03 tháng 06 năm 2025 Quyết định Xuất bản Số: 85/QĐ-NXB ngày 16 tháng 5 năm 2023

			978-604-73-9863-8			Chương 5 từ trang 225 đến trang 245	
--	--	--	-------------------	--	--	-------------------------------------	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS:

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	-	-	-	-	-
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	ĐT: Nghiên cứu mô phỏng số và thực nghiệm các đặc tính hoạt động của các điện cực trong Pin nhiên liệu oxit rắn (SOFCs) và (SOECs)	Chủ nhiệm	MS: T2024-44 Cấp Trường	2024-2025	20/05/2025 Xếp loại: Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu công nghệ Pin nhiên liệu oxit rắn xếp chồng nhiều tế bào để ứng dụng vào việc phát triển các nguồn năng lượng sạch	Chủ nhiệm	MS: 107.03 – 2018.332 Cấp Bộ Khoa học và Công nghệ (NAFOSTED)	2019-2022	06/10/2022 Xếp loại: Đạt
3	ĐT: Nghiên cứu – Thiết kế – Chế tạo bồn tích trữ lạnh có chất biến đổi pha tích hợp hệ thống điều hòa không khí Water Chiller công suất 360000 BTU/h	Chủ nhiệm	MS: B2019-SPK-02 Cấp Bộ Giáo dục và đào tạo	2019-2022	Ngày 22/06/2022 Xếp loại: Đạt
4	ĐT: Nghiên cứu phát triển công nghệ Pin Nhiên Liệu Oxit Rắn (SOFC) nhiều tế bào hỗ trợ cực anode phẳng	Chủ nhiệm	MS: T2019-28TĐ Cấp Trường trọng điểm	2019-2020	Ngày 13/03/2020 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận Tiến sĩ							
1	Effects of pretreatment methods on electrodes and SOFC performance	09		Energies ISSN: 1996–1073	Tạp chí ISI (IF=3.0, Q1)	10	Tập 7 Số 6 Trang 3922–3933	06/2014
2	Electrochemical performance and long-term durability of a reversible solid oxide fuel cell	11		International Journal of Electrochemical Science ISSN: 1452–3981	Tạp chí ISI (IF=1.3, Q3)	15	Tập 10 Trang 9089–9104	09/2015
3	Effect of Sintering Temperature and Applied Load on Anode-Supported Electrodes for SOFC Application	09	X	Energies ISSN: 1996–1073	Tạp chí ISI (IF=3.0, Q1)	30	Tập 9 Số 9 Trang 701–713	08/2016
4	Design and Performance Evaluation of a PEM Fuel Cell–Lithium Battery–Supercapacitor Hybrid Power Source for Electric Forklifts	06		International Journal of Electrochemical Science ISSN: 1452–3981	Tạp chí ISI (IF=1.3, Q3)	12	Tập 11 Trang 10449–10461	11/2016

5	Study of reversible solid oxide fuel cell with different oxygen electrode materials	10		International Journal of Hydrogen Energy ISSN: 0360-3199 e-ISSN 1879-3487	Tạp chí ISI (IF=8.1, Q1)	42	Tập 41 Số 46 Trang 21802-21811	12/2016
6	Study of sealants for SOFC	07	X	International Journal of Hydrogen Energy ISSN: 0360-3199 e-ISSN 1879-3487	Tạp chí ISI (IF=8.1, Q1)	56	Tập 41 Số 46 Trang 21812-21819	12/2016
7	Developing Hybrid-Power Fuel Cells with a Low-Pressure Hydrogen-Storage System used in an Electric Forklifts	06		International Journal of Electrochemical Science ISSN: 1452-3981	Tạp chí ISI (IF=1.3, Q3)	04	Tập 12 Trang 6266 – 6281	06/2017
II	Sau khi được công nhận Tiến sĩ							
8	Experimental Study on Improving Coefficient of Performance for Split Air Conditioning System by Using an Innovative Separated-Vapor Device	04		Proceedings of 2018 4 th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978-1-5386-5126-1		0	Trang 395-398	11/2018
9	Improvement on the design and fabrication of planar SOFCs with anode-supported cells based on modified button cells	07	X	Renewable Energy ISSN: 0960-1481 e-ISSN:1879-0682	Tạp chí ISI (IF=9.0, Q1)	27	Tập 129 Trang 806-813	12/2018
10	Innovative anode catalyst designed to reduce the degradation in ozone generation	08		Renewable Energy ISSN: 0960-1481 e-ISSN:1879-0682	Tạp chí ISI (IF=9.0, Q1)	12	Tập 129 Trang 800-805	12/2018

	via PEM water electrolysis							
11	Innovative Design and Fabrication of a two-dimensional model in SOFC Stack with Planar Anode-Supported Cells	03	X	International Journal of Electrochemical Science ISSN: 1452-3981	Tạp chí ISI (IF=1.3, Q3)	0	Tập 14 Trang 9132-9140	08/2019
12	Fabrication and Performance Evaluation of Six Cell Two-Dimensional Configuration Solid Oxide Fuel Cell Stack Based on Planar 6 × 6 cm Anode-Supported Cells	01	X	Energies ISSN: 1996-1073	Tạp chí ISI (IF=3.0, Q1)	04	Tập 12 Số 18 Trang 3541-3548	09/2019
13	Experimental Study on Phase Change Materials for Cold Energy Storage System	02	X	Journal of Energy and Natural Resources ISSN: 2330- 7366 e-ISSN: 2330-7404		05	Tập 9 Số 2 Trang 51-55	04/2020
14	The Effect of Heat Transfer Fluid Velocity on Heat Exchange Efficiency in Cold Energy Storage Tank: A Numerical Simulation Study	04	X	Journal of Energy and Natural Resources ISSN: 2330- 7366 e-ISSN: 2330-7404		0	Tập 9 Số 2 Trang 70-74	05/2020
15	Thiết kế chế tạo bồn tích trữ lạnh vận hành kết hợp hệ thống điều hòa không khí water chiller	03	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859-1272 2615-9740-E		0	Số 58 Trang 26-35	06/2020

16	The Effects of Gravity on Pressure Drop and Heat Transfer Characteristics of Steam in Microchannels: An Experimental Study	03	X	Energies ISSN: 1996–1073	Tạp chí ISI (IF=3.0, Q1)	10	Tập 13 Số 14 Trang 3575–3588	07/2020
17	Study on the Operating Characteristics of Cell Electrodes in a Solid Oxide Fuel Cell (SOFC) Through the Two–Dimensional Numerical Simulation Method	06	X	Proceedings of 2020 5 th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978–3–030–62324–1	Springer Proceedings published on Advances in Intelligent Systems and Computing, Indexed by Scopus	0	Tập 1284 Trang 303–311	10/2020
18	3D Numerical Simulation Study of a Pre-Heater Used in Solid Oxide Fuel Cell Technology	05	X	Proceedings of 2020 5 th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 978–1–7281–9982–5		0	Trang 461–465	11/2020
19	Fabrication and Performance Evaluation of Cold Thermal Energy Storage Tanks Operating in Water Chiller Air Conditioning System	01	X	Energies ISSN: 1996–1073	Tạp chí ISI (IF=3.0, Q1)	08	Tập 14 Số 14 Trang 4159–4174	07/2021
20	Nghiên cứu mô phỏng quá trình truyền nhiệt của thiết bị trao đổi nhiệt ống lồng ống thu hồi nhiệt	03	X	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật Trường Đại học Sư phạm Kỹ		0	Số 66 Trang 37–45	10/2021

	thải hệ thống điều hòa không khí water chiller			thuật Tp. Hồ Chí Minh ISSN: 1859–1272 2615–9740-E				
21	Effects of via hot–pressing loads and co– sintering temperature on anode– electrolyte substrate expansion in solid oxide fuel cells	03	X	Materials Letters ISSN: 0167–577X e-ISSN: 1873– 4979	Tạp chí ISI (IF=2.7, Q2)	02	Tập 314 Trang 131867– 131871	05/2022
22	Simulation Study on the Effects of Operating Temperature on Cell Electrodes in Solid Oxide Fuel Cells	03	X	JST: Engineering and Technology for Sustainable Development (Tạp chí Khoa học và Công nghệ các Trường Đại học Kỹ thuật) ISSN: 2734–9381		0	Tập 32 Số 3 Trang 017–024	07/2022
23	Spinel Ni–ferrite advanced high– capacity anode for Li–ion batteries prepared via coprecipitation route	11		Ceramics International ISSN: 0272–8842 e-ISSN: 1873– 3956	Tạp chí ISI (IF=5.1, Q1)	19	Tập 48 Số 21 Trang 31470– 31477	11/2022
24	Reduce the displacement and the roundness of the round plastic product by the baffle cooling channel in the injection molding system	4		International Journal of Applied Science and Engineering ISSN: 1727-2394 e-ISSN: 1727- 7841	Tạp chí Scopus Q3	0	Tập 21 Số 4 Trang 2023430	09/2024

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

25	Design and Implementation of Battery Management Systems (BMS) for Electric Vehicles (EVs)	6		Proceedings of 2024 7 th International Conference on Green Technology and Sustainable Development (GTSD) ISBN: 979-8-3503-8607-3		1	Trang 253-258	09/2024
26	A comparative analysis of machine learning algorithms for solar power generation forecasting	5	X	The 2 nd International Conference on "Green Solutions and Emerging Technologies for Sustainability" (GSETS) 2025 ISBN: 978-604-76-3087-5		0	Trang 192-202	04/2025
27	SoPaD2Net: efficient dusty solar photovoltaic panels detection using random data augmentation and adapted MobileNet architecture	7		International Journal of Information Technology ISSN: 2511-2104 e-ISSN: 2511-z2112	Tạp chí Scopus Q2	0	Tập 17 Số 6 Trang 1-9	04/2025
28	Three-Dimensional Simulation of the Operating Characteristics of Cell Layers in Solid Oxide Fuel Cells	1	X	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	Tạp chí ISI (IF=2.5, Q2)	0	Tập 15 Số 8 Trang 4462	04/2025

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận Tiến sĩ là **07 bài báo** với số thứ tự là 9, 11, 12, 16, 19, 21 và 28.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Năng lượng tái tạo	Thư ký Ban soạn thảo	Quyết định thành lập Ban soạn thảo chương trình đào tạo kỹ sư ngành Năng lượng tái tạo Số: 1084/QĐ-ĐHSPKT ngày 09/07/2018	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh	Quyết định về việc mở ngành đào tạo trình độ Đại học Số: 1254a/QĐ-ĐHSPKT Ngày 06/8/2018	

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

.....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:.....

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Xuân Viên